

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Danh Nguyễn Thuý Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần T B, sinh ngày 05/3/1995 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh K. Nay là ấp H, xã B, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H (chết) và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1974; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 43/2021/HS-ST ngày 11/5/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân Trại tạm giam tỉnh An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông **Lâm Mạnh C**, là người làm chứng (vắng mặt)
- Anh **Danh Phú N**, là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh B là đối tượng nghiện ma túy, do trước đó B biết được người phụ nữ tên Mai (không rõ họ tên, địa chỉ) có bán ma túy nên B dặn Mai khi nào có ma túy thì đem đến nhà bán cho B. Đến khoảng 21 giờ ngày 14/3/2025, Trần Thanh B đang ở nhà thì Mai đem ma túy đến bán cho B, B đồng ý mua với số tiền là 500.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho B thì Mai đi đâu không rõ, còn B lấy ma túy đem vào nhà cất giấu trong phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp tiến hành kiểm tra hành chính tại nơi ở của B thì B khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng ngủ, lực lượng Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh B. Tang vật thu giữ trong học tủ trong phòng ngủ của Trần Thanh B gồm: 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh bên trên có gắn một đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to (nở) và một đoạn ống nhựa màu trắng. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Sau khi bắt quả tang Trần Thanh B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng chức năng đã đưa B về trụ sở Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp để lấy lời khai. Tại đây, B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành test nhanh ma túy đối với Trần Thanh B, kết quả B dương tính với ma túy

Kết luận giám định số: 232/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9598 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-CT ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần T B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh B với tội danh như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thanh B** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3 áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Khu vực 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo HĐXX nhận thấy: Vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 14/3/2025 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh K. Nay là ấp Hoà Thuận, xã B An, tỉnh An Giang lực lượng Công an bắt quả tang Trần Thanh B đang có hành vi tàng trữ 1,9598 gam ma túy loại Methamphetamine. Tại đây, B khai nhận bản thân B là đối tượng nghiện ma túy. Số ma túy bị thu giữ là do B mua của người phụ nữ tên Mai (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 500.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ràng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện bị cáo vẫn cố ý lén lút tìm mua 1,9598 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

4.1 Xét về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã từng có tiền án.

4.2 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt khi lượng hình là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì được niêm phong mẫu vật vụ số 284/2025, có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Võ Trung Giang, người chứng kiến niêm phong Danh Hoàng Thi và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh, bên trong có gắn 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to (nỏ) và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Đây là các vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên Mai thì theo lời khai của bị cáo, Mai là người bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, do không xác định được nhân thân lai nên không thể xem xét giải quyết được trong vụ án này. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần T B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần T B 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 44/QĐ-VKS-CT ngày 26/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trần T B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3- An Giang
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu